

Số: 146/2022/QĐST – HNGĐ

Lương Sơn, ngày 05 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 123/2022/TLST – HNGĐ ngày 06/6/2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Minh H, sinh năm 1996

HKTT: Tiểu khu M, thị trấn LS, huyện LS, tỉnh Hòa Bình.

Chỗ ở: Xóm TM, xã CS, huyện LS, tỉnh Hòa Bình

Bị đơn: Anh Nguyễn Thành Đ, sinh năm 1994

HKTT: Tiểu khu M, thị trấn LS, huyện LS, tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 8 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Minh H, sinh năm 1996

HKTT: Tiểu khu M, thị trấn LS, huyện LS, tỉnh Hòa Bình.

Chỗ ở: Xóm TM, xã CS, huyện LS, tỉnh Hòa Bình

Bị đơn: Anh Nguyễn Thành Đ, sinh năm 1994

HKTT: Tiểu khu M, thị trấn LS, huyện LS, tỉnh Hòa Bình.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

-Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Minh H và anh Nguyễn Thành Đ thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Nguyễn Thành Đ là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai con Nguyễn H, sinh ngày 07/8/2014 và Nguyễn Ngọc Kh, sinh ngày 22/7/2017. Chị Bùi Thị Minh H cấp dưỡng nuôi hai con chung cùng anh Nguyễn Thành Đ mỗi tháng 3.000.000 đồng (mỗi con 1.500.000 đồng/tháng), kể từ tháng 9/2022 cho đến khi hai con đủ 18 tuổi.

Chị Bùi Thị Minh H có quyền thăm nom con chung mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng, không ai được cản trở; Chị H, anh Đ đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật

-Về tài sản chung: Vợ chồng không có, không đề nghị Tòa giải quyết.

- Về công nợ chung: Không có, không đề nghị Tòa giải quyết

- Về án phí: Chị Bùi Thị Minh H tự nguyện nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0003473 ngày 06/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lương Sơn; Chị H đã nộp đủ.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người thi hành án chậm thi hành thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND thị trấn LS;
- Các đương sự;
- Cổng thông tin điện tử TA;
- Lưu HS vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Mai

